

TRƯỜNG THCS AN NHƠN TÂY
GVBM LỊCH SỬ-ĐỊA LÝ 6

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

Phân môn:Lịch sử-Lớp:6 Tuần: 6

TIẾT 6. BÀI 04: XÃ HỘI NGUYÊN THỦY

HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC (HS tự học)	NỘI DUNG BÀI HỌC (HS chép bài vào vở)
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu. -Đọc SGK trang 21 để trả lời các câu hỏi, - Dựa vào sơ đồ 4.1 và thông tin bên dưới em hãy cho biết : Đọc SGK trang 22 để trả lời các câu hỏi - Dựa vào các hình 4.2, 4.4, 4.5, 4.6 và thông tin dưới đây em hãy kể tên những công cụ lao động của người nguyên thủy .Những công cụ đó được dùng để làm gì Quan sát hình 4.7 trang 23 trả lời câu hỏi trong sách giáo khoa	I. Các giai đoạn tiến triển của xã hội nguyên thủy - Các giai đoạn tiến triển của xã hội nguyên thủy gồm: - Ở giai đoạn Người tối cổ, con người sinh sống bầy đàn gồm 5 - 7 gia đình lớn, có sự phân công lao động giữa nam và nữ. - Ở giai đoạn Người tinh khôn, xã hội được chia thành thị tộc, bộ lạc. Thị tộc gồm vài chục gia đình có quan hệ huyết thống mà đứng đầu là tộc trưởng. Bộ lạc gồm nhiều thị tộc cư trú trên cùng bản địa, người đứng đầu là tù trưởng. => Như vậy, người nguyên thủy đã tổ chức xã hội của mình từ giai đoạn bầy đàn chuyển lên giai đoạn thị tộc, bộ lạc. II.Đời sống vật chất của người nguyên thủy : 1. Lao động và công cụ lao động : -Ban đầu người nguyên thủy chỉ biết sử dụng mẩu đá sau họ ghè được hai mặt một mặt của hòn đá tạo công cụ lao động thô sơ - Ở Việt Nam công cụ lao động bằng đá được tìm thấy ở An Khê, Gia Lai, Núi Đọ Thanh Hóa -Người tối cổ cũng biết tạo ra lửa để sưởi ấm - Cách thức lao động: săn bắt là chính - Địa bàn cư trú: hang động

Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	-Xã hội nguyên thủy trải qua mấy giai đoạn
--	--

HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:

Học bài

Chuẩn bị bài 4(tt) Xã hội nguyên thủy

TRƯỜNG THCS AN NHƠN TÂY
GVBM LỊCH SỬ-ĐỊA LÝ 6

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
Phân môn: Lịch sử- Lớp: 6 Tuần: 7
Bài 3: XÃ HỘI NGUYÊN THỦY (tt)

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC	NỘI DUNG GHI BÀI
Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</i> Đọc SGK trang 23 để trả lời các câu hỏi trong SGK Phụ nữ có vai trò gì trong gia đình Đàn ông đảm nhận công việc gì Đọc SGK trang 25 để trả lời các câu hỏi trong SGK	2. Từ hái lượm, săn bắt đến trồng trọt ,chăn nuôi - người nguyên thủy họ sống lệ thuộc vào tự nhiên Phụ nữ hái lượm - Đàn công đảm nhận công việc nặng nhọc - Trong di chỉ văn hóa hòa bình cách ngày nay khoảng 10000 năm Các nhà khảo cổ đã tìm thấy dấu vết những hạt thóc, vỏ trấu - Người nguyên thủy chuyển sang định cư các nhà khảo cổ tìm thấy Bàu T ró (Quảng Bình),Cái Bèo, Hạ Long III. Đời sống tinh thần của người nguyên thủy -Biết làm đồ trang sức bằng vỏ ốc, vỏ điệp. - Biết viết lên vách những hình mô tả cuộc sống
Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</i>	Trình bày được những nét chính về đời sống tinh thần của người nguyên thủy

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

- Học bài và làm bài tập trang 25 SGK .
- Chuẩn bị bài 5: Sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp

TRƯỜNG THCS AN NHƠN TÂY
GVBM LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ 6

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

Phân môn: Địa lí-Lớp:6 Tuần: 6,7

CHỦ ĐỀ 2: TRÁI ĐẤT HÀNH TINH CỦA HỆ MẶT TRỜI

BÀI 7: CHUYỂN ĐỘNG QUANH MẶT TRỜI CỦA TRÁI ĐẤT VÀ HỆ QUẢ.

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC	NỘI DUNG GHI BÀI
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu. - Quan sát Hình 7.1, và nội dung mục I trong sách giáo khoa trả lời câu hỏi in nghiêng trang 132. Quan sát Hình 7.2, và nội dung mục II.1 trong sách giáo khoa trả lời câu hỏi in nghiêng trang 133. <i>Gợi ý trả lời:</i> -Trong ngày 22-6 (hạ chí), nửa cầu Bắc ngả về phía Mặt Trời. -Trong ngày 22-12 (đông chí), nửa cầu Nam ngả về phía Mặt Trời. - Từ này 21/3 đến 23/9 ở bán cầu Bắc là mùa nóng. Vì vào thời gian này nửa cầu Bắc ngả nhiều nhất về phía Mặt Trời; vào ngày đó thời gian chiếu sáng, góc chiếu sáng và lượng nhiệt	I. Chuyển động quanh Mặt Trời của Trái Đất. - Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời theo hướng từ Tây sang Đông theo quỹ đạo hình elip gần tròn. - Thời gian Trái Đất quanh quanh Mặt Trời một vòng hết 365 ngày và 6 giờ - Khi chuyển động trên quỹ đạo quanh Mặt Trời, Trái Đất luôn giữ nguyên độ nghiêng và hướng nghiêng của trục không đổi (sự chuyển động đó gọi là chuyển động tịnh tiến). II. Hệ quả chuyển động quanh Mặt Trời của Trái Đất. 1. Hiện tượng mùa. Do trục Trái Đất nghiêng và không đổi hướng khi Trái Đất chuyển động trên quỹ đạo quanh Mặt Trời, khi ấy lần lượt bán cầu Bắc và bán cầu Nam ngả về phía Mặt Trời sinh ra hiện tượng các mùa. Nửa cầu nào chúc về phía mặt trời thì đó là mùa nóng của bán cầu đó và ngược lại nửa cầu Nam là mùa lạnh.

nhận được ở nửa cầu Bắc lớn hơn so với nửa cầu Nam nên ở nửa bán cầu Bắc là mùa nóng. - Từ ngày 23/9 đến 21/3 ở bán cầu Nam là mùa nóng. Vì vào thời gian này nửa cầu Nam ngả nhiều nhất về phía Mặt Trời; vào ngày đó ở nửa cầu Nam có thời gian chiếu sáng, góc chiếu sáng và lượng nhiệt nhận được lớn hơn so với nửa cầu Bắc nên ở nửa cầu Nam là mùa nóng. Quan sát Hình 7.2, 7.3 và nội dung mục I.2 trong sách giáo khoa trả lời câu hỏi in nghiêng trang 133, 134.	2. Hiện tượng ngày, đêm dài ngắn theo mùa Do đường phân chia sáng tối không trùng với trục Trái Đất nên các địa điểm ở bán cầu Bắc và bán cầu Nam có hiện tượng ngày, đêm dài khác nhau. Càng xa xích đạo về phía hai cực sự chênh lệch độ dài ngày đêm càng rõ rệt. Các địa điểm nằm trên đường xích đạo quanh năm có ngày, đêm dài gần như nhau.
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học. <i>Học sinh đọc câu hỏi phần luyện tập</i>	Câu hỏi luyện tập trang 134 SGK. 1. Ở bán cầu Bắc kéo dài trong khoảng thời gian: • Mùa xuân: từ 21-3 tới 22-6 • Mùa hạ: từ 22-6 tới 23-9 • Mùa thu: từ 23-9 tới 22-12 • Mùa đông: từ 22-12 đến 21-3 2. Khi các mùa ở bán cầu Bắc là xuân, hạ, thu, đông thì thứ tự mùa ở bán cầu Nam diễn ra ngược lại.

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

Học bài

+ Phân môn Địa: Bài 1- Hệ thống kinh tuyến, vĩ tuyến, tọa độ địa lý

+ Phân môn Sử: Bài 2 - Thời gian trong lịch sử

- Làm bài kiểm tra thường xuyên vào phiếu hướng dẫn tự học, nộp lại cho điều phối viên vào đợt phát học liệu sau (tuần 8,9)

- Xem bài 8:Thực hành xác định phương hướng ngoài thực tế (học sinh đọc thông tin em có biết trong Sách giáo khoa trang 135,136 và trả lời các câu hỏi trong sách).

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC

1. Hướng dẫn học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Trường:

Lóp:

Họ tên học sinh:

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Lịch sử-Địa lý 6	Mục I: Mục II:	1. 2. 3.

2. Một số lưu ý

Gửi các thắc mắc và các bài tập không giải được cho thầy cô qua nhiều kênh, và nhận phản hồi. GV dạy Lịch sử -Địa lý 6: Cô Vẹn 0979851230, Cô Nga: 0354210134, Cô Kiều: 0364497192)

Hoặc gửi lại cho người phát tài liệu.